

Bản tin chứng khoán

Trong số này

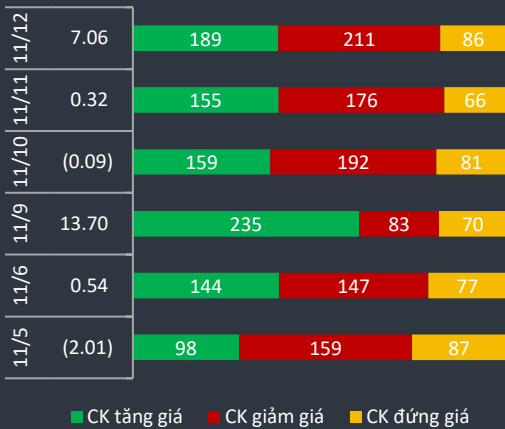
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



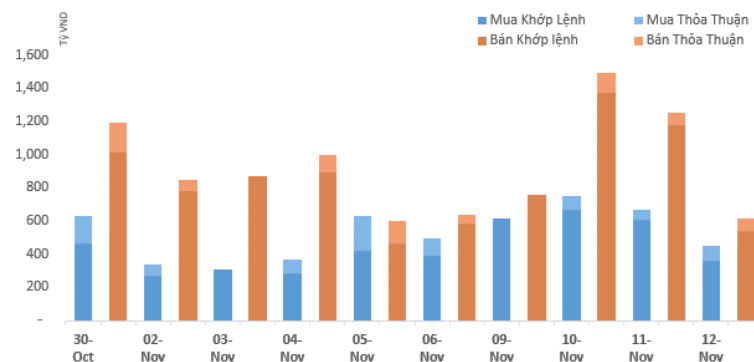
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VRE	61.3
VHM	38.2
VCB	13.3
DXG	12.9
KDC	10.1
GVR	9.4
VHC	8.4
ACV	7.2
IMP	5.2
GEG	4.7
FLC	2.9
PLX	(11.2)
CII	(11.8)
VCI	(12.3)
HDB	(15.4)
MSN	(18.9)
SSI	(24.2)
LTG	(26.3)
VNM	(67.2)
HPG	(68.8)

Thị trường giao dịch trong ngày dù có thanh khoản giảm nhẹ so với hôm trước nhưng có phần sôi động hơn rất nhiều. Trước tiên là nhóm ngân hàng nổi sóng trở lại với ACB và SHB của sàn HNX. Cả ACB và SHB đã tăng hơn 10% kể từ đầu tháng nằm trong nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng tốt nhất. MBB, VCB cũng tăng gần 2% sau nhiều phiên đi ngang và có thêm TCB, CTG, BID. Gần như nhóm ngân hàng đóng vai trò quan trọng nhất trong việc kéo chỉ số tăng đến 7 điểm trong khi bức tranh thị trường số mã giảm nhiều hơn mã xanh.

Cổ phiếu khu công nghiệp vẫn nổi sóng ở nhóm GVR, SIP, D2D và LHG. Nhiều cổ phiếu khác cũng xanh nhẹ như ITA, KBC, SZC, NTC. Vừa qua một số tập đoàn lớn nước ngoài đã tham gia vào lĩnh vực bất động sản công nghiệp tại VN như tập đoàn kho bãi hàng đầu châu Á - GLP và SEA Logistic Partners (SLP) có trụ sở tại Singapore chính thức công bố liên doanh 1,5 tỷ USD để đầu tư và phát triển bất động sản logistics tại Việt Nam. SLP cũng thông báo sẽ đầu tư hơn 300.000 m2 đất tại Hà Nội và TP.HCM để phát triển 3 dự án bất động sản logistics phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển tại Việt Nam. Ngành bất động sản khu công nghiệp đi kèm các hoạt động logistic hiện nay VN còn thiếu và chưa chuyên nghiệp vì vậy đây là mảnh đất đầu tư tiềm năng thu hút vốn ngoại.

Khối ngoại trong ngày bán ròng 163 tỷ đồng trong đó HPG bán ròng nhiều nhất 69 tỷ đồng và VNM 67 tỷ. Phía mua ròng có VRE(61.3 tỷ), VHM(38.2 tỷ), VCB(13.3 tỷ).

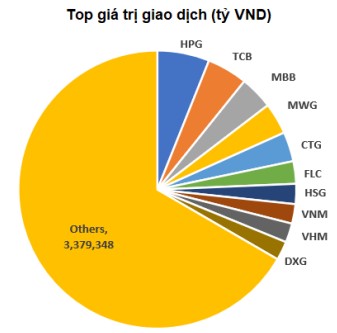


Vnindex 959.28

▲ +7.06 (+0.74%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
REE	44.5	2,150	5.08
GVR	17.0	650	3.99
MWG	111.1	3,100	2.87
VRE	27.2	700	2.64
MBB	18.7	450	2.47
PNJ	73.6	1,700	2.36
VCB	86.4	1,500	1.77
CTG	31.0	500	1.64
TCB	22.3	300	1.36
BVH	54.0	700	1.31
VIC	106.8	1,000	0.95
FPT	53.5	500	0.94
SAB	183.4	1,600	0.88
VHM	77.2	600	0.78
STB	13.7	100	0.74
POW	10.0	60	0.61
BID	39.6	200	0.51
GEX	19.6	100	0.51
HPG	31.5	150	0.48
VPB	23.9	100	0.42
HDB	25.9	100	0.39
EIB	17.3	50	0.29
GAS	73.4	200	0.27
TPB	24.2	50	0.21
NVL	62.0	-	-
BCM	39.2	-	-
HNG	11.1	-	-
KDH	24.4	-	-
DHG	103.9	(100)	(0.10)
VNM	107.0	(500)	(0.47)
PLX	48.6	(250)	(0.51)
HVN	26.8	(200)	(0.74)
VJC	112.7	(1,100)	(0.97)



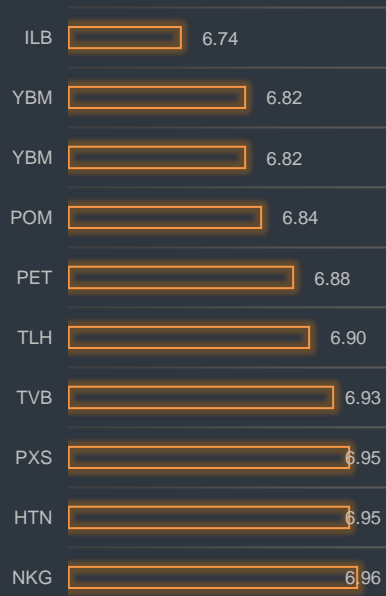
Giao dịch của thị trường trong vài phiên gần đây diễn biến khá thất thường và tạo sự bất ngờ đến cuối giờ giao dịch. Chỉ số Vnindex đang dần chạm vùng kháng cự cũ quanh 960-970. Các tín hiệu kỹ thuật vẫn ở mức trung bình và chưa vượt qua vùng quá mua. Xu hướng thị trường vẫn tích cực và khá thích hợp cho nhà đầu tư lướt sóng cổ phiếu. Nhà đầu tư tiếp tục ưu tiên nắm giữ nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, thép, ngân hàng, bán lẻ như HPG, HSG, GVR, PHR, SZC, D2D, DXG, PNJ...

Cổ phiếu quan tâm:

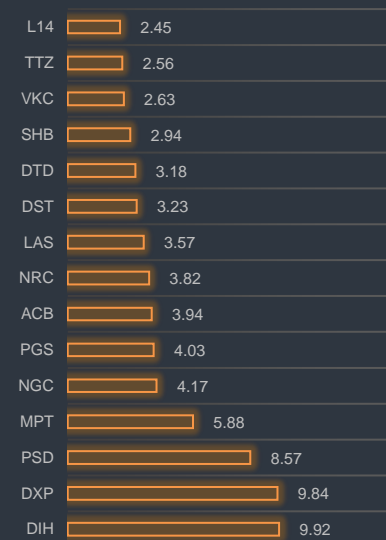
Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Close / Support
DPM	17.7	3.20	16	20	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 20-22	10.6%
FPT	53.5	2.90	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	16.3%
GVR	17.0	13.80	11.5	17	Nắm giữ. Mục tiêu 20	47.8%
HPG	31.5	4.00	28	37	Mua quanh 30-31. Mục tiêu 37	12.5%
HSG	17.8	9.90	14	20	Nắm giữ. Mục tiêu 22	27.1%
MWG	111.1	4.00	80	120	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 120	38.9%
VCB	86.4	1.60	80	95	Mua quanh 83-85. Mục tiêu 95	8.0%
PHR	61.3	7.90	50	65	Nắm giữ. Mục tiêu 65	22.6%
STB	13.7	2.60	11	16	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 16	24.5%
SZC	26.3	5.40	22	28	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 28	19.5%
DXG	13.5	10.20	11	15	Mua quanh 12 Mục tiêu 17	22.7%
PNJ	73.6	1.40	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	13.2%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



PHR - CTCP Cao su Phước Hòa – Quý IV tổng doanh thu công ty mẹ dự kiến đạt 1.250,48 tỷ đồng, bằng 50,84% kế hoạch năm, trong đó doanh thu kinh doanh cao su chiếm tỷ trọng 39,17%, dự kiến ở mức 489,77 tỷ đồng. Lợi nhuận trước và sau thuế trong quý IV/2020 ước đạt 450,85 tỷ đồng và 382,8 tỷ đồng, tương ứng bằng 39,27% và 41,72% kế hoạch năm.

SBT - CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa – Đã thông qua phương án phát hành hơn 30,4 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Tỷ lệ tương đương 5%. Vốn điều lệ dự kiến tăng lên 6.388 tỷ đồng. Số lượng cổ phiếu trên sẽ được quyền chuyển nhượng 50% sau 6 tháng kể từ này phát hành. Phần còn lại được tự do chuyển nhượng sau 12 tháng. TTC Sugar dự kiến thực hiện trong quý IV.

KSB – CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương – Đã thông qua phương án phát hành 2,5 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Tỷ lệ tương đương 3,9%. Số lượng cổ phiếu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 18 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. KSB dự kiến thực hiện vào tháng 11/2020.

IDJ - CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam - Chốt ngày 16/11 là ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức tiền mặt, tỷ lệ 5% (1 cổ phiếu nhận được 500 đồng). Thời gian thực hiện dự kiến là 27/11.

SKN - CTCP Nước giải khát Sanna Khánh Hòa – Điều chỉnh giảm hơn 30% chỉ tiêu tổng doanh thu và gần 40% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2020 xuống mức hơn 85 tỷ đồng và gần 3 tỷ đồng. So với kế hoạch trước đó là gần 123 tỷ đồng và gần 5 tỷ đồng.

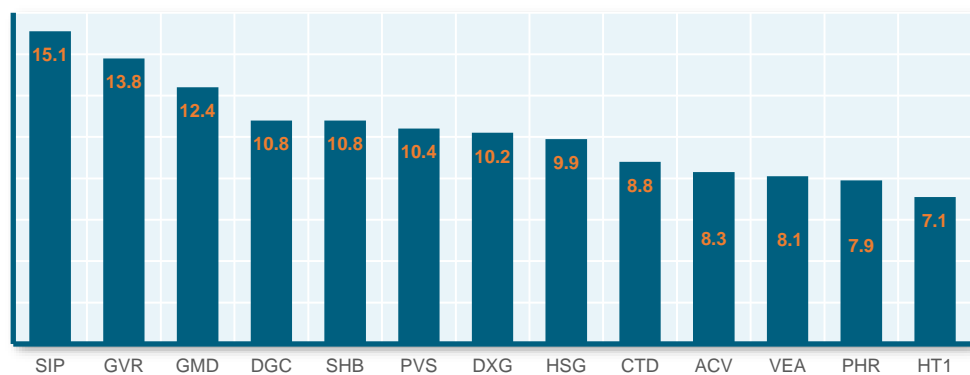
HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai - Ông Đoàn Nguyên Đức, Chủ tịch HĐQT thông báo, dùng 35 triệu cổ phiếu HAG làm tài sản đảm bảo tái cơ cấu khoản vay, tỷ lệ sở hữu sẽ giảm từ 40,62% về 36,85% vốn điều lệ, giao dịch được thực hiện từ 13/11 đến 12/12.

BTP - CTCP Nhiệt điện Bà Rịa - Thông báo kết quả kinh doanh quý III/2020 với doanh thu hơn 105,2 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 10,6 tỷ đồng. Trong quý IV/2020, BTP đặt mục tiêu doanh thu hơn 377,7 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 31 tỷ đồng.

IJC - CTCP Phát triển Hạ tầng kỹ thuật - Ngày 19/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 20/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/12/2020.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

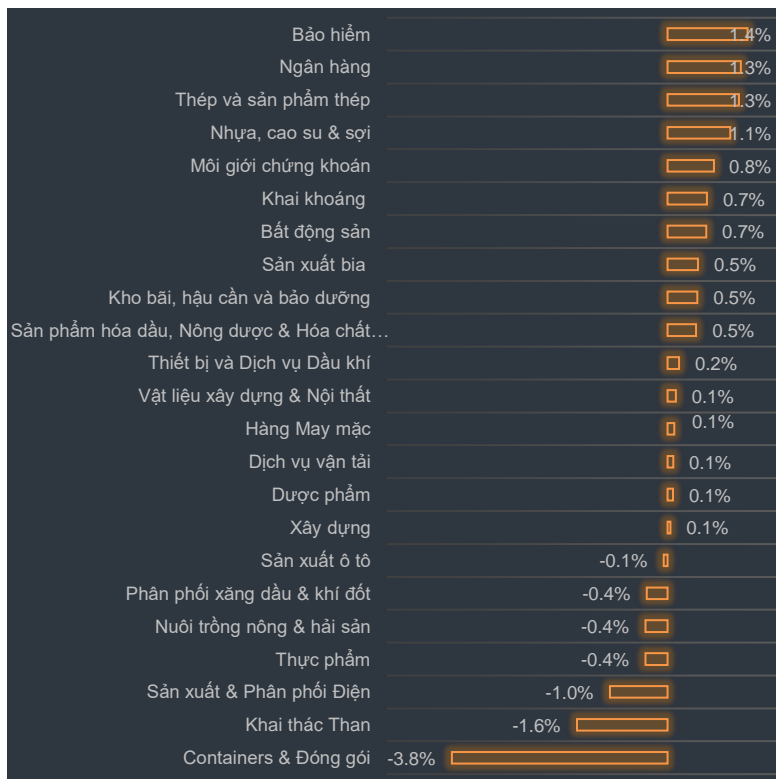
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
KOS	28.9	(1.03)	26.90	7.4%	20.40	552,216	27.6	13.5
HAG	4.5	(0.22)	2.50	80.0%	30.00	6,590,803	41.7	15.3
NTP	32.7	(0.30)	20.90	56.5%	10.70	46,888	49.7	15.5
NVB	8.7	(1.14)	7.80	11.5%	11.50	2,625,976	43.9	16.7
PPC	22.7	2.02	19.70	15.2%	22.10	182,911	44.4	17.2
LPB	11.6	(1.28)	5.60	107.1%	8.60	8,418,792	44.3	19.1
TCB	22.3	1.36	14.90	49.7%	8.50	15,746,525	51.0	21.8
TCH	18.7	0.81	16.10	16.1%	136.40	8,599,958	36.1	23.9
LDG	6.5	2.38	4.20	54.8%	41.90	3,981,645	46.1	24.7
BID	39.6	0.51	30.80	28.6%	40.20	1,804,850	45.0	24.9
VPB	23.9	0.42	17.00	40.6%	20.80	6,280,959	49.8	27.7
TIG	5.8	1.75	3.90	48.7%	19.10	997,524	45.7	27.8
VCG	41.3	0.73	24.00	72.1%	6.30	353,842	54.8	28.3
VGT	8.5	(1.16)	5.60	51.8%	7.10	302,706	49.1	28.6
FIT	8.1	0.37	4.90	65.3%	41.00	456,006	37.8	28.8
VNM	107	(0.47)	67.80	57.8%	3.30	1,700,419	48.9	29.5
DBC	41.6	(0.72)	13.30	212.8%	32.00	2,063,345	39.2	31.9
VHM	77.2	0.78	54.80	40.9%	19.20	2,216,742	51.8	34.9
STB	13.7	0.74	7.30	87.7%	6.60	17,735,514	54.1	35.2
KDH	24.4	0.00	17.10	42.7%	3.60	855,611	50.8	38.5
HNG	11.1	0.00	10.90	1.8%	48.60	1,715,096	39.8	39.1
GEX	19.6	0.51	13.40	46.3%	32.90	7,480,725	38.7	39.5
FLC	4.3	(5.05)	2.50	72.0%	14.10	16,533,487	51.9	39.8



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	CLC	HOSE	19/11/2020	20/11/2020	14/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	VPD	HOSE	19/11/2020	20/11/2020	08/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PTG	UPCoM	19/11/2020	20/11/2020	10/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	BFC	HOSE	19/11/2020	20/11/2020	10/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	LHC	HNX	18/11/2020	19/11/2020	04/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SBA	HOSE	17/11/2020	18/11/2020	30/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	C32	HOSE	17/11/2020	18/11/2020	10/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NHC	HNX	17/11/2020	18/11/2020	30/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	ACC	HOSE	16/11/2020	17/11/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:2, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	ITD	HOSE	16/11/2020	17/11/2020	27/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VNL	HOSE	16/11/2020	17/11/2020	18/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	VNL	HOSE	16/11/2020	17/11/2020	18/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VNF	HNX	16/11/2020	17/11/2020	03/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	GMX	HNX	13/11/2020	16/11/2020	03/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	HUB	HOSE	13/11/2020	16/11/2020	08/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	HUB	HOSE	13/11/2020	16/11/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1	Thưởng cổ phiếu
17	HTN	HOSE	13/11/2020	16/11/2020	30/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	CDC	HOSE	13/11/2020	16/11/2020	30/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	CDC	HOSE	13/11/2020	16/11/2020	30/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	COM	HOSE	12/11/2020	13/11/2020	27/11/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	BTD	UPCoM	12/11/2020	13/11/2020	23/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	SHA	HOSE	11/11/2020	12/11/2020	25/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	SHA	HOSE	11/11/2020	12/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
24	PSW	HNX	11/11/2020	12/11/2020	25/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	TTT	HNX	11/11/2020	12/11/2020	30/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	GDT	HOSE	09/11/2020	10/11/2020	26/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	MPC	UPCoM	09/11/2020	10/11/2020	26/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	MGG	UPCoM	09/11/2020	10/11/2020	20/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: NVT, DXG, PTL

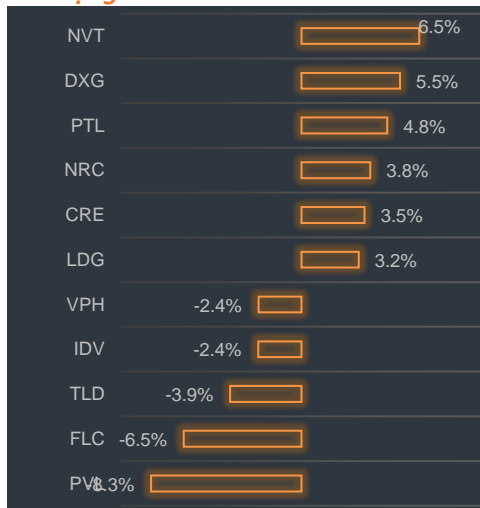
Xây dựng: PXS, CDC, VC7

Dầu khí: PGS, PVB, PVC

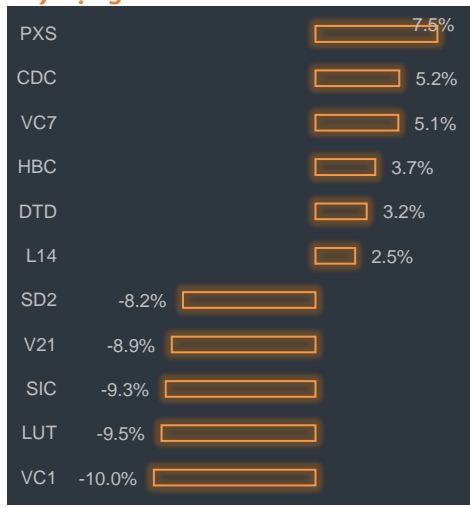
Chứng khoán: SBS, TVB, PSI

Ngân hàng: ACB, SHB, MBB

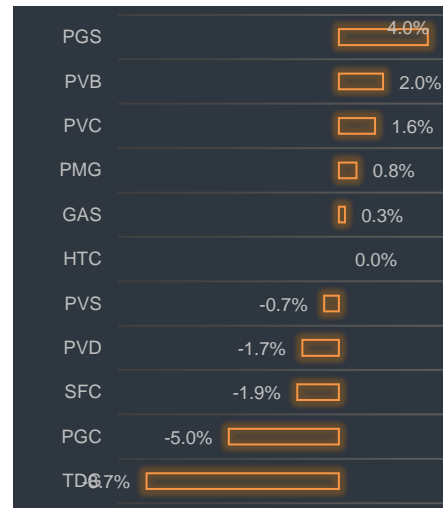
Bất động sản



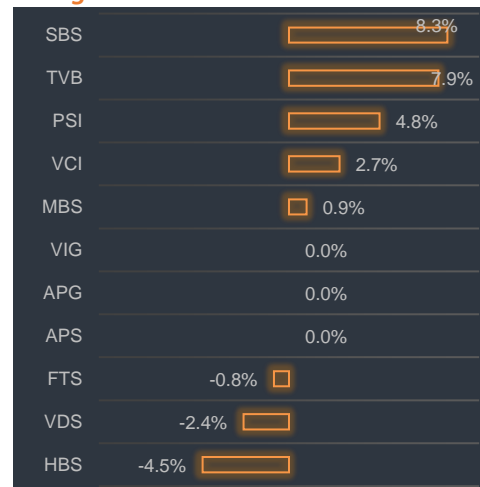
Xây dựng



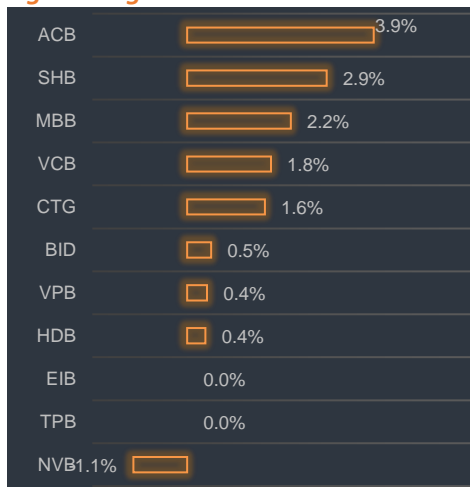
Dầu khí



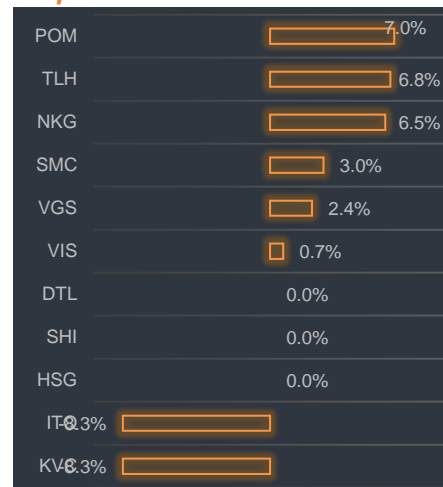
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931